

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Cho biết nguyên tử khối (theo u) của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; Ca = 40; Fe = 56; Ag = 108.

Câu 1: Kim loại nào sau đây phản ứng với dung dịch H_2SO_4 loãng?

- A. Cu. B. Mg. C. Ag. D. Au.

Câu 2: Kim loại nào sau đây là kim loại kiềm?

- A. Al. B. Na. C. Mg. D. Fe.

Câu 3: Dung dịch nào sau đây phản ứng được với dung dịch $CaCl_2$?

- A. HCl. B. $NaNO_3$. C. Na_2CO_3 . D. NaCl.

Câu 4: Kim loại phản ứng với nước ở nhiệt độ thường là

- A. Fe. B. Cu. C. Be. D. K.

Câu 5: Hợp chất $Cr(OH)_3$ phản ứng được với dung dịch

- A. Na_2SO_4 . B. KCl. C. NaCl. D. HCl.

Câu 6: Dung dịch nào sau đây dùng để phân biệt dung dịch NaCl với dung dịch Na_2SO_4 ?

- A. KOH. B. $BaCl_2$. C. KCl. D. NaOH.

Câu 7: Hợp chất nào sau đây là hợp chất lưỡng tính?

- A. HCl. B. NaCl. C. $Al(OH)_3$. D. NaOH.

Câu 8: Cho 18,0 gam glucozơ phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 (đun nóng), thu được m gam Ag. Giá trị của m là

- A. 21,6. B. 32,4. C. 10,8. D. 16,2.

Câu 9: Phản ứng nào sau đây tạo ra muối sắt(II)?

- A. $Fe(OH)_3$ tác dụng với dung dịch HCl. B. Fe tác dụng với dung dịch HCl.
C. FeO tác dụng với dung dịch HNO_3 loãng (dư). D. Fe_2O_3 tác dụng với dung dịch HCl.

Câu 10: Peptit bị thủy phân hoàn toàn nhờ xúc tác axit tạo thành các

- A. ancol. B. α -amino axit. C. amin. D. anđehit.

Câu 11: Polime nào sau đây thuộc loại polime tổng hợp?

- A. Polietilen. B. Tơ tằm. C. Tinh bột. D. Xenlulozơ.

Câu 12: Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím chuyển sang màu xanh?

- A. CH_3COOH . B. CH_3NH_2 . C. $C_6H_5NH_2$ (anilin). D. H_2NCH_2COOH .

Câu 13: Ở điều kiện thích hợp, hai chất phản ứng với nhau tạo thành metyl fomat ($HCOOCH_3$) là

- A. HCOOH và NaOH. B. HCOOH và CH_3OH .
C. HCOOH và $C_2H_5NH_2$. D. CH_3COONa và CH_3OH .

Câu 14: Kim loại nào sau đây phản ứng với dung dịch NaOH?

- A. Fe. B. Ag. C. Al. D. Cu.

Câu 15: Etyl fomat có công thức là

- A. $HCOOC_2H_5$. B. $CH_3COOC_2H_5$. C. CH_3COOCH_3 . D. $HCOOCH_3$.

Câu 16: Công thức phân tử của glucozơ là

- A. $C_6H_{12}O_6$. B. C_6H_7N . C. $C_3H_6O_2$. D. $C_{12}H_{22}O_{11}$.

Câu 17: Công thức hoá học của kali cromat là

- A. K_2CrO_4 . B. KNO_3 . C. KCl. D. K_2SO_4 .

- Câu 18:** Chất phản ứng với dung dịch NaOH tạo ra CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ là
 A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$. C. HCOOC_2H_5 . D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.
- Câu 19:** Cho 11,2 gam Fe tác dụng hết với dung dịch H_2SO_4 loãng (dư), thu được V lít khí H_2 (đktc). Giá trị của V là
 A. 6,72. B. 3,36. C. 4,48. D. 2,24.
- Câu 20:** Nhiệt phân hoàn toàn 50,0 gam CaCO_3 thu được m gam CaO. Giá trị của m là
 A. 22,4. B. 11,2. C. 22,0. D. 28,0.
- Câu 21:** Trong dung dịch, saccarozơ phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ cho dung dịch màu
 A. vàng. B. xanh lam. C. tím. D. nâu đỏ.
- Câu 22:** Trong hợp chất, các kim loại kiềm thổ có số oxi hóa là
 A. +1. B. +2. C. +4. D. +3.
- Câu 23:** Ở điều kiện thường, chất nào sau đây có màu nâu đỏ?
 A. AgCl . B. $\text{Al}(\text{OH})_3$. C. BaSO_4 . D. $\text{Fe}(\text{OH})_3$.
- Câu 24:** Thành phần chính của quặng boxit là
 A. FeS_2 . B. FeCO_3 . C. Fe_3O_4 . D. $\text{Al}_2\text{O}_3 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$.
- Câu 25:** Cho 5,40 gam Al phản ứng hết với khí Cl_2 (dư), thu được m gam muối. Giá trị của m là
 A. 53,40. B. 40,05. C. 26,70. D. 13,35.
- Câu 26:** Đun nóng 0,15 mol HCOOCH_3 trong dung dịch NaOH (dư) đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam muối HCOONa . Giá trị của m là
 A. 10,2. B. 13,6. C. 8,2. D. 6,8.
- Câu 27:** Cho dãy các kim loại: Na, Fe, Cu, Ag. Kim loại có tính khử mạnh nhất trong dãy là
 A. Ag. B. Cu. C. Fe. D. Na.
- Câu 28:** Cho dãy các chất: $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$, CH_3COOH , $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. Số chất trong dãy phản ứng được với dung dịch NaOH là
 A. 4. B. 1. C. 3. D. 2.
- Câu 29:** Chất thuộc loại polisaccarit là
 A. tristearin. B. xenlulozơ. C. glucozơ. D. saccarozơ.
- Câu 30:** Oxit nào sau đây là oxit bazo?
 A. CaO. B. CO_2 . C. SO_2 . D. SO_3 .
- Câu 31:** Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, nguyên tố Fe ($Z = 26$) thuộc nhóm
 A. VIIIB. B. IA. C. IIA. D. IIIA.
- Câu 32:** Kim loại nào sau đây thường được điều chế bằng cách điện phân muối clorua nóng chảy?
 A. Zn. B. Fe. C. Na. D. Cu.
- Câu 33:** Trong phân tử chất nào sau đây có chứa nhóm cacboxyl (COOH)?
 A. Metylamin. B. Phenylamin. C. Axit aminoaxetic. D. Etylamin.
- Câu 34:** Cho 7,50 gam $\text{HOOC}-\text{CH}_2-\text{NH}_2$ tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl thu được m gam muối $\text{HOOC}-\text{CH}_2-\text{NH}_3\text{Cl}$. Giá trị của m là
 A. 14,80. B. 12,15. C. 11,15. D. 22,30.
- Câu 35:** Dung dịch chất nào sau đây phản ứng với CaCO_3 giải phóng khí CO_2 ?
 A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. B. CH_3NH_2 . C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin). D. CH_3COOH .
- Câu 36:** Chất nào sau đây phản ứng với dung dịch NaOH sinh ra glixerol?
 A. Saccarozơ. B. Glucozơ. C. Metyl axetat. D. Tristearin.
- Câu 37:** Dùng lượng vừa đủ chất nào sau đây để làm mềm nước có tính cứng tạm thời?
 A. $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$. B. CaCl_2 . C. $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$. D. $\text{Ca}(\text{OH})_2$.
- Câu 38:** Hợp chất Al_2O_3 phản ứng được với dung dịch
 A. NaOH. B. KCl. C. NaNO_3 . D. KNO_3 .
- Câu 39:** Chất tham gia phản ứng trùng hợp tạo thành polime là
 A. $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{CH}_3$. B. $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{OH}$. C. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{Cl}$. D. CH_3-CH_3 .
- Câu 40:** Cho dãy các kim loại: Cs, Cr, Rb, K. Ở điều kiện thường, kim loại cứng nhất trong dãy là
 A. Cr. B. Rb. C. Cs. D. K.

----- HẾT -----